

Số : 4.94.7./QĐ-ĐHDT

Đà Nẵng, ngày 1.8 tháng 09 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành chuẩn đầu ra các ngành và trình độ đào tạo hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

Căn cứ Quyết định số 666/TTg ngày 11/11/1994 của Thủ Tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ Tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 339/GD-ĐT ngày 23/01/1995 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT về việc cho phép Trường ĐH Dân lập Duy Tân chính thức hoạt động và tuyển sinh;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3108/QĐ-TĐDT, ngày 19/07/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Khoa học & Đào tạo trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay Ban hành Chuẩn đầu ra cho 13 ngành đào tạo các trình độ cụ thể sau:

- 01 chuyên ngành trình độ tiến sĩ,
- 03 chuyên ngành trình độ thạc sĩ
- 09 ngành trình độ đại học.

Danh mục tên ngành, chuyên ngành theo trình độ đính kèm theo phụ lục; và nội dung chuẩn đầu ra (Đính kèm theo).

Chuẩn đầu ra áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2018 trở đi.

Điều 2. Các Khoa, Phòng, và Trung tâm căn cứ Chuẩn đầu ra để thực hiện công tác tổ chức và quản lý đào tạo.

Điều 3. Phòng Đào tạo, Phòng Tổ Chức, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn Phòng Trường và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

*** Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VP; P.TC.



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Võ Thanh Hải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 9 năm 2018

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định 4.947/QĐ-ĐHDT, ngày 18 tháng 9 năm 2018)

STT	Tên ngành đào tạo hiện tại	Mã ngành	Trình độ
1	Kế toán	9340301	Tiến sĩ
2	Tài chính - Ngân hàng	8340201	Thạc sĩ
3	Quan hệ quốc tế	8310206	Thạc sĩ
4	Tổ chức quản lý dược	8720212	Thạc sĩ
5	Truyền thông đa phương tiện	7320104	Đại học
6	Luật	7380101	Đại học
7	Răng - Hàm - Mặt	7720501	Đại học
8	Ngôn ngữ Anh	7220201	Đại học
9	Kế toán	7340301	Đại học
10	Điều dưỡng	7720301	Đại học
11	Dược học	7720201	Đại học
12	Y khoa	7720101	Đại học
13	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Đại học

Danh mục Chuẩn đầu ra gồm 13 ngành/chuyên ngành; trong đó:

- 01 chuyên ngành trình độ Tiến sĩ,
- 03 chuyên ngành trình độ Thạc sĩ,
- 09 ngành trình độ đại học.



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 09 năm 2018

BAN HÀNH CHUẨN ĐẦU RA
CÁC NGÀNH & TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4947/QĐ-ĐHDT, ngày 18 tháng 09 năm 2018)

STT	Tên ngành đào tạo hiện tại	Mã ngành	Trình độ
1	Kế toán	9340301	Tiến sĩ
2	Tài chính - Ngân hàng	8340201	Thạc sĩ
3	Quan hệ quốc tế	8310206	Thạc sĩ
4	Tổ chức quản lý dược	8720212	Thạc sĩ
5	Truyền thông đa phương tiện	7320104	Đại học
6	Luật	7380101	Đại học
7	Răng - Hàm - Mặt	7720501	Đại học
8	Ngôn ngữ Anh	7220201	Đại học
9	Kế toán	7340301	Đại học
10	Điều dưỡng	7720301	Đại học
11	Dược học	7720201	Đại học
12	Y khoa	7720101	Đại học
13	Truyền thông đa phương tiện	7320104	Đại học
14	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Đại học



CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4947/QĐ-ĐHDT, ngày 18 tháng 09 năm 2018)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: **Kế toán, mã ngành 9340301**
- Tên ngành tiếng Anh: Accounting

2. Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực kế toán;

- Nắm bắt các kiến thức và giá trị cốt lõi có tính học thuật của kế toán; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, tổ chức quản lý; có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh về kế toán, tài chính, quản trị, kinh tế - xã hội;

- Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; có khả năng phát hiện và xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn;

- Phát triển được các nguyên lý, các lý thuyết về kế toán hiện đại;

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh để đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành, đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Hiểu được các báo cáo phức tạp về các chủ đề cụ thể và trù tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành

- Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ;

- Có thể viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

- Có năng lực tổ chức và thực hiện các hoạt động khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực chuyên môn của mình;

- Tư duy lý luận, phân tích và tổng hợp; phát hiện và xử lý các vấn đề về kế toán

- Khả năng làm việc độc lập và sáng tạo;

- Sử dụng được các phần mềm kinh tế lượng trong việc dự báo, phân tích và đề xuất chính sách;



- Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực kế toán, tài chính, kinh tế ngành;

- Có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn; có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế;

- Có tầm nhìn rộng và khả năng phân tích kinh tế và quản trị. Có tầm nhìn chiến lược dài hạn khi ra các quyết định, linh hoạt ứng xử trước sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh;

- Có khả năng tổ chức, điều hành các hoạt động.

3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

- Có khả năng độc lập nghiên cứu;
- Tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực;
- Có lòng yêu nghề, nhiệt tình với công việc;
- Có tinh thần cầu tiến, vượt qua những khó khăn và đạt hiệu quả;
- Chịu được áp lực cao, chấp nhận rủi ro;
- Kiên trì, tự nâng cao kiến thức;
- Có tinh thần học hỏi và công tác với đồng nghiệp, trung thực trong công việc và tôn trọng đồng nghiệp;
- Có tinh thần phối hợp, hợp tác trong nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn.

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, nghiên cứu sinh có thể làm việc với tư cách là chuyên gia có trình độ cao tại các trường đại học, các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, hoạch định và tư vấn chính sách, các tập đoàn kinh tế.

Giúp nghiên cứu sinh phát triển và hoàn thiện các phẩm chất của nhà khoa học liên quan đến hoạt động nghiên cứu, tổ chức và quản lý.

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng tự tổ chức nghiên cứu, lãnh đạo nhóm nghiên cứu.

3.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4947/QĐ-ĐHDT, ngày 18 tháng 09 năm 2018)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: **Tài chính – Ngân hàng, mã ngành 8340201**
- Tên ngành tiếng Anh: **Banking and Financial Sector**

2. Trình độ đào tạo: Thạc sỹ

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- Có kiến thức chuyên sâu về tài chính, quản trị tài chính doanh nghiệp nói chung và ngân hàng nói riêng; . Bên cạnh đó học viên còn được nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học, tìm ra hướng giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tế về lĩnh vực tài chính – ngân hàng;

- Có kiến thức chuyên sâu trong phân tích dự án, thẩm định các dự án cho vay;
- Có kiến thức chuyên sâu, cập nhật, hiện đại về ngân hàng, bảo hiểm, quản trị tài sản, tư vấn tài chính hoặc các lĩnh vực liên quan đến tài chính khác. Hiểu biết có hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến tài chính.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

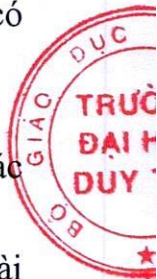
- Có khả năng thẩm định các dự án đầu tư với qui mô vừa và lớn, nhiều đối tác tham gia dự án đầu tư;

- Có khả năng hoạch định các chính sách tài chính, chứng khoán; tư vấn tài chính, các hoạt động ngân hàng thương mại như tín dụng, trung gian thanh toán...theo hướng nhìn mới của kinh tế hiện đại;

- Có khả năng quản trị các ngân hàng thương mại với vị trí là cấp quản lý cao trong các cấp của hệ thống các ngân hàng thương mại;

- Có khả năng phát hiện và phân tích, giải quyết những vấn đề thực tiễn;
- Có kỹ luật, tác phong công nghiệp;
- Giao tiếp, thương thảo và hợp tác tốt;
- Lập kế hoạch và tổ chức công việc;
- Làm việc nhóm đồng thời có tư duy suy nghĩ độc lập, tự chịu trách nhiệm trước quyết định của mình đối với kết quả của nhóm ;
- Thuyết trình và truyền đạt thông tin;
- Có khả năng sử dụng tiếng Anh tốt trong các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp được đào tạo.

3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi



- Học viên sẽ có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp;
- Có ý thức trách nhiệm công dân; có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;
- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh; có khả năng tư duy sáng tạo;
- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Có thể đảm nhận những công việc là chuyên viên tài chính, ngân hàng cao cấp, các vị trí lãnh đạo các phòng ban trong doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, các tập đoàn kinh doanh trong và ngoài nước, các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan chuyên môn;
- Có thể đảm nhận công tác giảng dạy chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng và khối ngành kinh tế ở các trường đại học, cao đẳng.

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Nhận thức về sự cần thiết và khả năng tham gia học tập suốt đời.
- Có khả năng tự nghiên cứu để hoàn thiện kiến thức về tài chính - ngân hàng hoặc tiếp tục nghiên cứu ở bậc đào tạo tiến sĩ.

3.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

Chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính Ngân hàng đã được tham khảo chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại, Trường Đại học Pennsylvania (Hoa Kỳ), Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4947/QĐ-ĐHDT, ngày 18 tháng 09 năm 2018)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: Quan hệ quốc tế, mã ngành 8310206
- Tên ngành tiếng Anh: International Relations

2. Trình độ đào tạo: Thạc sỹ

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- Nắm vững thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin; Có kiến thức nâng cao về ngoại ngữ và sử dụng được những kiến thức nói trên trong học tập và nghiên cứu khoa học.

- Nắm vững những tri thức nền tảng, cốt lõi về quan hệ quốc tế như lý thuyết và lý luận quan hệ quốc tế cũng như sử dụng được phương pháp đa ngành, liên ngành trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Có cái nhìn toàn diện về quan hệ quốc tế và có khả năng vận dụng các tri thức đó trong nghiên cứu và hoạt động thực tiễn.

- Nắm vững những tri thức chuyên sâu về quan hệ quốc tế như chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam và tình hình quan hệ quốc tế của thế giới hiện nay. Có khả năng phân tích và kiến giải được các hiện tượng và vấn đề trong quan hệ quốc tế. Có khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào nghiên cứu và trong các công việc liên quan đến hoạt động đối ngoại.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

- Có khả năng tham gia giảng dạy trong lĩnh vực quan hệ quốc tế
- Có khả năng nghiên cứu và làm việc một cách chủ động và độc lập
- Có khả năng phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề một cách khoa học
- Có khả năng tổ chức nghiên cứu và xây dựng kế hoạch làm việc
- Có khả năng nắm bắt, cập nhật, tập hợp, thu thập và xử lý thông tin một cách khoa học trong các vấn đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo
- Có khả năng tư duy logic, tư duy hệ thống, tư duy liên ngành và đa ngành
- Có tư duy phê phán
- Có kỹ năng phân tích sâu các vấn đề liên quan đến quan hệ quốc tế và quan hệ đối ngoại của Việt Nam
- Có khả năng vận dụng kiến thức vào nghiên cứu và trong công việc một cách chủ động, linh hoạt và khoa học
- Có kỹ năng thuyết trình và tranh luận khoa học



3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

- Học viên sẽ có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp;
- Có ý thức trách nhiệm công dân; có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;
- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn; có khả năng tư duy sáng tạo;
- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Các cơ quan Nhà nước và tư nhân liên quan đến kinh tế quốc tế, xuất nhập khẩu, quan hệ khách hàng, cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi liên quan trong lĩnh vực kinh tế quốc tế. Giảng dạy tại các Cao đẳng, Đại học

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Đủ kiến thức, khả năng học tiếp bậc cao hơn (Tiến sỹ).

3.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

Chương trình đào tạo thạc sĩ Quan hệ Quốc tế đã được tham khảo chương trình đào tạo của Học viện ngoại giao





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4947/QĐ-ĐHDT, ngày 18 tháng 09 năm 2018)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: **Tổ chức quản lý dược, mã ngành 8720212**

- Tên ngành tiếng Anh:

2. Trình độ đào tạo: Thạc sỹ

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- Nắm vững thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin; Có kiến thức nâng cao về ngoại ngữ và sử dụng được những kiến thức nói trên trong học tập và nghiên cứu khoa học.

- Quản lý doanh nghiệp Dược, Hệ thống bán lẻ và cơ sở bán lẻ thuốc, các cơ quan quản lý nhà nước về dược; chăm sóc sức khỏe ban đầu có chất lượng tốt cho nhân dân thông qua hệ thống bán lẻ thuốc- Dược cộng đồng.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

- Xây dựng, triển khai và kiểm soát thẩm định được kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và các chương trình y tế quốc gia.

- Tổ chức tư vấn và hướng dẫn dược cho các nhân viên y tế và cộng đồng về thuốc.

- Tổ chức quản lý doanh nghiệp dược, hệ thống bán lẻ, các cơ quan nhà nước về dược, hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu có chất lượng tốt tại cộng đồng.

- Có khả năng vận dụng kiến thức vào nghiên cứu và trong công việc một cách chủ động, linh hoạt và khoa học

- Có kỹ năng thuyết trình và tranh luận khoa học

3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

- Học viên sẽ có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp;

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn; có khả năng tư duy sáng tạo;

- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp



Đảm nhận các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng thạc sĩ Tổ chức quản lý Dược trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng. Tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong các cơ sở đào tạo về Khoa học sức khỏe. Có khả năng tự tạo lập doanh nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng.

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ.
- Đủ kiến thức, khả năng học tiếp bậc cao hơn (Tiến sĩ).

3.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

Chương trình đào tạo thạc sĩ Tổ chức quản lý Dược đã được tham khảo chương trình đào tạo của Trường Đại học Dược Hà Nội.





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4947/QĐ-ĐHDT, ngày 18 tháng 09 năm 2018)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: Truyền thông đa phương tiện, mã ngành 7320104
- Tên ngành tiếng Anh:

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

-**Kiến thức đại cương:** trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng chung, giúp người học nắm được các kiến thức cơ bản để có cơ sở tiếp cận hiệu quả hệ thống kiến thức ngành và chuyên ngành. Trên cơ sở các môn học đại cương, chương trình trang bị cho người học những hiểu biết chung ngôn ngữ, triết học, toán học, kinh tế, pháp luật, lịch sử, xã hội... để người học có được nền tảng hiểu biết về đời sống xã hội trng thực tiễn.

- **Kiến thức ngành:** bổ sung cho người học những kiến thức cơ sở chuyên ngành Truyền thông đa phương tiện và hệ thống kiến thức liên ngành để giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản của ngành học, có khả năng giải quyết tốt các vấn đề về chuyên môn.

- **Kiến thức chuyên ngành:** chương trình đào tạo trang bị hệ thống kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành Truyền thông đa phương tiện, giúp người học nắm chắc kiến thức chuyên sâu trong nghề nghiệp, có khả năng phân tích, giải quyết vấn đề một cách hiệu quả và chuyên nghiệp trong các hoạt động chuyên môn về Truyền thông đa phương tiện trên thực tiễn.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

Chương trình đào tạo cử nhân Truyền thông đa phương tiện nhằm bồi dưỡng và nâng cao cho người học năng lực thực hiện các kỹ năng:

-**Kỹ năng ngoại ngữ:** mục tiêu chương trình đào tạo là trang bị cho người học nền tảng để thực hiện tốt các kỹ năng nghe, nói và viết của bản ngữ và ngoại ngữ. Trên cơ sở hệ thống các môn học tiếng Việt, tiếng Anh,... người học được đào tạo theo các cấp độ kỹ năng ngôn ngữ từ cơ bản đến nâng cao, phù hợp với trình độ, nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp riêng của từng người học. Chương trình cũng giúp người học nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ chuyên ngành thông qua các học phần ngoại ngữ chuyên ngành trong chương trình đào tạo nhằm giúp cho người

học có khả năng thông hiểu và vận dụng tốt các kỹ năng ngoại ngữ trong đời sống và trong lĩnh vực nghề nghiệp chuyên môn.

-Kỹ năng tin học: chương trình đào tạo hướng đến mục tiêu cung cấp cho người học những kỹ năng tin học cơ bản và cần thiết trong bối cảnh thời đại công nghệ thông tin bùng nổ. Chương trình giúp người học nắm được các kỹ năng xử lý và tương tác với có hiệu quả đối với máy tính và các thiết bị công nghệ nhằm giúp người học xử lý tốt các yêu cầu về tin học trong lĩnh vực nghề nghiệp và thực tiễn xã hội.

-Kỹ năng thuyết trình, thuyết phục: mục tiêu của chương trình đào tạo trang bị cho người học những năng lực về giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục, thông qua một số môn học về nói và viết tiếng Việt, các môn kỹ năng chuyên ngành như: kỹ năng phỏng vấn, kỹ năng điều tra, kỹ năng Dẫn chương trình, kỹ năng Tổ chức sự kiện..., nhằm hướng tới giúp người học nắm được các kỹ năng thuyết trình, thuyết phục một cách hiệu quả và lôi cuốn trong hoạt động nghề nghiệp.

-Kỹ năng tổ chức, quản lý: chương trình đào tạo nhắm tới mục tiêu trang bị cho người học các kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, quản lý, tổ chức sự kiện hoặc dự án qua các học phần học theo dự án (PBL), Tổ chức sự kiện, Hướng nghiệp 2,...nhằm hướng tới bổ sung hoàn thiện các kỹ năng tổ chức, quản lý liên quan đến lĩnh vực nghề nghiệp chuyên môn.

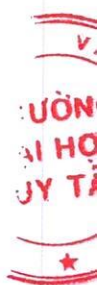
3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

Thái độ chính trị, tư tưởng, đạo đức: thông qua hệ thống các môn học về chính trị, tư tưởng, triết học và đạo đức, mục tiêu của chương trình đào tạo là định hướng tư tưởng, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức một cách đúng đắn và nhân văn cho người học.

Thái độ học tập và thái độ nghề nghiệp: chương trình đào tạo hướng tới trang bị cho người học thái độ nghiêm túc, tự giác và có trách nhiệm trong học tập và làm việc. Hệ thống các môn học liên quan đến tâm lý, văn hóa, tư tưởng và nhận thức hướng người học đạt các giá trị bền vững về thái độ học tập và làm việc không chỉ trong thời gian học tại trường mà còn sau khi tốt nghiệp.

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Nghiên cứu viên báo chí truyền thông trong các cơ quan báo chí truyền thông.
- Giảng viên đào tạo về lĩnh vực báo chí truyền thông
- Chuyên viên, nhân viên truyền thông trong lĩnh vực truyền thông
- Phóng viên, Biên tập viên các cơ quan báo đài, các bộ phận truyền thông
- Nhân viên ngành truyền thông ở tất cả đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp
- Quản lý báo chí, truyền thông ở các cơ quan các cấp
- Tổ chức sự kiện



3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo bậc đại học ngành Truyền thông đa phương tiện tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở bậc sau đại học thuộc ngành, Báo chí học, Truyền thông, Truyền thông đa phương tiện... ở các cơ sở đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài

- Tham gia các khóa học về nghiệp vụ ngắn hạn hoặc dài hạn khác: nghiệp vụ báo chí, nghiệp vụ truyền thông, nghiệp vụ sư phạm,...

3.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Chuẩn đầu ra ngành Multimedia Technology tại Đại học Châu Á Thái Bình Dương.

- Chuẩn đầu ra của một số trường đại học của Việt Nam: Học viện báo chí và tuyên truyền, Học viện công nghệ bưu chính viễn thông, Đại học KHXH&NV Hà Nội, Đại học KHXH&NV TP HCM.





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4947/QĐ-ĐHDT, ngày 18 tháng 09 năm 2018)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: **Luật, mã ngành 7380101**
- Tên ngành tiếng Anh: Law

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

Chương trình đào tạo nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức kiến thức cơ bản, cơ sở ngành luật; lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực luật; tích lũy các kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực pháp luật để phát triển kiến thức mới và có khả năng tiếp tục học tập ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ luật; có kiến thức phục vụ cho công tác nghiên cứu, xây dựng, áp dụng pháp luật, điều hành trong các lĩnh vực pháp lý chuyên ngành.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

- Có khả năng tư duy hệ thống, nhận thức, phân tích, tổng hợp, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý nói chung; Biết tiếp cận các vấn đề trong bối cảnh xã hội luôn biến động, bước đầu hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá phản biện, tư vấn các vấn đề pháp lý dựa trên những luận cứ khoa học thuộc chuyên ngành đào tạo. Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau.

- Thông qua các phương pháp học tập đa dạng, sinh viên được trang bị các kỹ năng mềm (như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian...) và các kỹ năng thực hành pháp luật cơ bản như kỹ năng giao tiếp với khách hàng, kỹ năng nói, viết và nghiên cứu pháp luật, kỹ năng phân tích án lệ, kỹ năng tư vấn, kỹ năng tranh tụng, kỹ năng đàm phán hợp đồng thương mại, kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại, kinh doanh quốc tế...

- Sử dụng tốt ngoại ngữ tiếng Anh; thành thạo máy tính và một số phần mềm văn phòng thông dụng để có thể soạn thảo tài liệu; quản lý dữ liệu qua các bảng tính; trình chiếu; khai thác Internet để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử; làm được trang web đơn giản.

3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

Đào tạo cử nhân luật có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, phục vụ vì sự phát triển bền vững của đất nước.

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Luật sinh viên có thể sử dụng các kiến thức và kỹ năng được đào tạo để tham gia và đảm nhiệm ở các cương vị công tác dưới đây:

- *Nhóm 1:* Có khả năng làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan Công an, cơ quan Thi hành án và các cơ quan nhà nước khác ở trung ương và địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và các tổ chức chính trị- xã hội;

- *Nhóm 2:* Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao về pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngân hàng, các tổng công ty trong và ngoài nước;

- *Nhóm 3:* Làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, như ở các trường phổ thông, TCCN, cao đẳng, đại học, các viện nghiên cứu;

- *Nhóm 4:* Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật.

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể học tập nâng cao trình độ: Sau đại học, học các chứng chỉ nghiệp vụ luật sư, công chứng, đấu giá...

3.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

Tham khảo chương trình Luật của Đại học Quốc gia Hà Nội





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4947/QĐ-ĐHDT, ngày 18 tháng 09 năm 2018)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: **Răng-Hàm-Mặt, mã ngành 7720501**
- Tên ngành tiếng Anh: Dentomaxillofacial

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- + Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở làm nền tảng cho y học lâm sàng chung và ngành Răng - Hàm - Mặt;
- + Có kiến thức chung về chẩn đoán, điều trị và phòng một số bệnh thường gặp;
- + Có kiến thức cơ bản về trạng thái bình thường, bệnh sinh, bệnh căn, chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh Răng - Hàm - Mặt;
- + Có phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học Răng - Hàm - Mặt;
- + Nắm vững luật pháp, chính sách của Nhà nước bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân, gắn với sức khoẻ răng miệng

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

- + Chẩn đoán và xử trí các bất thường và bệnh lý răng miệng và hàm mặt: sâu răng, nha chu, rối loạn chức năng hệ thống nhai...
- + Chẩn đoán và xử trí ban đầu, một số bệnh Răng - Hàm - Mặt, lệch lạc răng, mất răng, ung thư răng, dị tật bẩm sinh, viêm nhiễm, chấn thương hàm mặt...
- + Xử trí được các trường hợp cấp cứu Răng - Hàm - Mặt như chảy máu sau nhổ răng, viêm tuỷ răng, gãy xương hàm, viêm nhiễm vùng miệng-hàm mặt....
- + Sử dụng kết hợp được một số biện pháp y học cổ truyền trong phòng bệnh và chữa bệnh Răng - Hàm - Mặt;
- + Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khoẻ; phối hợp tổ chức việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ răng miệng cho cá nhân và cộng đồng; bảo vệ, vệ sinh môi trường và đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp;
- + Quản lý được một cơ sở Răng - Hàm - Mặt;



- + Sử dụng ngoại ngữ: tiếng Anh B2 tương đương IELTS 5.0, TOEIC 450.
- + Tin học và công nghệ thông tin: sử dụng thành thạo các phần mềm thông dụng (STATA, EPI-INFO, SPSS...).

3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

- + Tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân; tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh;
- + Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của ngành y tế nói chung và của ngành RHM;
- + Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp;
- + Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Các cơ sở y tế, các bệnh viện, cơ sở đào tạo và một số ban ngành có nhu cầu sử dụng Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt.

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Bác sĩ nội trú bệnh viện, Bác sĩ chuyên khoa cấp I, Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Thạc sĩ, Tiến sĩ

3.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

Tham khảo chương trình Trường Đại học Y, Đại học Huế





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4947/QĐ-ĐHDT, ngày 18 tháng 09 năm 2018)

1. Tên ngành đào tạo:

1.1. Tiếng Việt: Anh văn Biên phiên dịch

Mã ngành: 7220201 -701

1.2. Tiếng Anh: English for Translation - Interpretation

Code : 7220201- 701

2. Trình độ đào tạo: Đại học;

Hệ đào tạo: Chính quy

3. Nội dung

Ngay khi hoàn thành chương trình đào tạo cử nhân Anh văn Biên phiên dịch, sinh viên phải đạt được những yêu cầu sau:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- Có kiến thức chung và kiến thức đại cương làm nền cho cử nhân khoa học ngành Tiếng Anh.

- Có kiến thức cơ bản về các bình diện ngôn ngữ Anh (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa).

- Có kiến thức văn hoá, văn học, văn minh các nước nói tiếng Anh chính như Anh, Mỹ

- Có kiến thức và có khả năng vận dụng tiếng Anh trong công tác biên phiên dịch; hiểu biết khá sâu về lý thuyết dịch và kiến thức tương đối rộng về ngôn ngữ Anh để có thể dịch các thể loại văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

a) Kỹ năng giải quyết vấn đề

- Có kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh ở mức độ thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn thông thường

- Có kỹ năng nắm bắt và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Biên – Phiên dịch các tài liệu từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại.

- Có kỹ năng giao tiếp tốt trước công chúng bằng tiếng Việt

b) Kỹ năng làm việc nhóm

- Có kỹ năng làm việc nhóm tốt, biết phối hợp và hoàn thiện các dự án chung.

- Có kỹ năng quản lý thực hiện các dự án chuyên ngành Anh văn

c) Kỹ năng tiếng Anh

- Biên dịch thành thạo các văn bản thuộc các thể loại báo cáo kinh tế-xã hội, báo cáo văn hóa xã hội, các văn bản khoa học, các bản tin thời sự từ tiếng Việt sang tiếng Anh và ngược lại.

- Biên dịch được các văn bản thuộc thể loại văn chương từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

- Phiên dịch được ở các hội nghị, hội thảo, và các cuộc đàm thoại trong kinh doanh, chính trị và đàm thoại thông thường.

- Có kỹ năng nghe và nói tiếng Anh tương đối thành thạo đáp ứng được yêu cầu về chuẩn tiếng Anh cần có đối với các vị trí trong ngành Biên Phiên dịch.

d) Trình độ ngoại ngữ và tin học đạt được sau khi tốt nghiệp

- Trình độ tiếng Anh: thông thạo 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết tương đương 5.5 IELTS, hoặc 520 TOEFL ITP, hoặc 65 TOEFL iBT; hoặc trình độ B2 CEFR

- Trình độ tin học:

Chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT hoặc Chứng chỉ MOS (Ít nhất đạt 3 kỹ năng: Word, Excel, Powerpoint); Chứng nhận IP, AP, FE do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp

3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

- Hiểu biết về trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp

- Có lòng yêu người, tôn trọng đồng nghiệp

- Có lòng yêu nghề

- Có tinh thần học tập suốt đời: Luôn học tập, cập nhật kiến thức đáp ứng nhu cầu đổi mới

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Đào tạo sinh viên chuyên ngành Anh văn Biên Phiên dịch có đủ kiến thức và kỹ năng để có thể làm việc tốt ở các vị trí sau: Cán bộ biên phiên dịch của các Sở ngoại vụ, Cán bộ biên phiên dịch cho các dự án phi chính phủ, Cán bộ biên phiên dịch ở các cơ quan có sử dụng tiếng Anh, Thông dịch viên và biên dịch viên tự do, Nhân viên lễ tân ở các khách sạn lớn hoặc các khu Resort, Hướng dẫn viên du lịch bằng tiếng Anh, Trợ lý cho các trưởng bộ phận ở các công ty, khách sạn có yếu tố nước ngoài, Trợ lý giám đốc...Ngoài ra nếu vì những lý do khác, sinh viên không thể hoặc không muốn làm việc trong chuyên ngành đã được đào tạo, sinh viên vẫn có thể làm việc trong các doanh nghiệp có nhu cầu về nhân viên được trang bị kỹ năng tiếng Anh tốt.

3.5 Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tham gia các khoá học nâng cao về chuyên ngành tiếng Anh Biên Phiên Dịch như: Thông dịch viên, Phiên dịch nâng cao....



- Có khả năng học tiếp chuyên ngành ngôn ngữ Anh trình độ Thạc sĩ

3.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế nhà trường tham khảo

- Tài liệu Chuẩn đầu ra của chuyên ngành Kinh Tế Đối Ngoại (Đại Học Ngoại Thương)

- Tài liệu Chuẩn đầu ra của ngành Ngôn ngữ Anh (ĐH Mở, Tp HCM)

- Tài liệu Chuẩn đầu ra của ngành Ngữ Văn Anh (ĐH Lạc Hồng, Tp HCM)

- CTĐT Cử nhân Tiếng Anh Đại Học Stamford (Thái Lan)

- Chương trình ngành Cử nhân ngôn ngữ Anh - Đại học Hà Nội

- Chương trình ngành ngôn ngữ Anh - Học viện ngoại giao





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4947/QĐ-ĐHDT, ngày 18 tháng 09 năm 2018)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: Kế toán
- Mã ngành: **7430301**
- Tên ngành tiếng Anh: Accounting

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- + Hiểu biết những nguyên lý cơ bản về Chủ nghĩa Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.
- + Hiểu biết những kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương, toán kinh tế, định hướng nghề nghiệp và đạo đức công việc
- + Thực hành được tiếng Anh căn bản ở các kỹ năng
- + Hiểu biết và vận dụng được những kiến thức về Tin học căn bản trong chuyên môn
- + Hiểu biết và vận dụng được những kiến thức nền tảng về Kinh tế và quản lý
- + Nắm vững và vận dụng các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán tài chính (Việt Nam và một số của quốc tế) trong xử lý các nghiệp vụ thực tế; thành thạo các kỹ thuật hạch toán kế toán thuộc nhiều loại hình doanh nghiệp.
- + Thành thạo việc lập, đọc và phân tích báo cáo tài chính
- + Nắm vững các yếu tố của hệ thống KSNB để xác định và đánh giá các rủi ro về gian lận, sai phạm trong DN
- + Nắm vững được những nội dung cơ bản liên quan đến kiến thức kế toán quản trị và ứng dụng của nó vào công tác quản lý tại các DN.
- + Hiểu biết sâu sắc về chuẩn mực kế toán Việt Nam và so sánh được với một số chuẩn mực quốc tế.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

- + Có kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo, linh hoạt và khoa học trong chuyên môn;
- + Có kỹ năng làm việc nhóm, quản lý và tổ chức làm việc nhóm hiệu quả để đạt được mục tiêu đề ra



+ Có kỹ năng giao tiếp, nói trước đám đông, diễn đạt rõ ràng, thuyết phục ý kiến cá nhân liên quan đến công tác chuyên môn

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, thích nghi tốt với các vị trí làm việc sau tốt nghiệp. Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT căn bản từ trình độ B văn phòng trở lên.

+ Có khả năng giao tiếp, làm việc trong môi trường quốc tế với trình độ tiếng Anh cơ bản, tối thiểu từ 450 điểm TOEIC quốc tế trở lên.

+ Vận dụng được các kiến thức về kế toán, tài chính, thuế trong các DN.

+ Phát hiện, phân tích và giải quyết tốt các tình huống liên quan đến kế toán, thuế

+ Có khả năng sử dụng thành thạo được các phần mềm kế toán thông dụng

+ Thích ứng với yêu cầu của vị trí kế toán trong các loại hình DN thuộc các lĩnh vực khác nhau sau khi tốt nghiệp

+ Có khả năng tự cập nhật, đọc hiểu, nghiên cứu các kiến thức mới để áp dụng hiệu quả các công tác chuyên môn.

3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

+ Chấp hành nghiêm túc pháp luật của nhà nước, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và quy chế, quy định của đơn vị công tác

+ Có thái độ cầu thị, thường xuyên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công việc

+ Có ý thức và trách nhiệm với công việc được giao, có tinh thần trách nhiệm đối với gia đình, xã hội

+ Có tinh thần hợp tác thân thiện với đồng nghiệp, hòa nhã với các đối tác có liên quan đến công việc

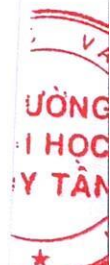
+ Có tinh thần khởi nghiệp, vận dụng khả năng chuyên môn để chủ động tạo lập việc làm cho bản thân và những người có chuyên môn xung quanh.

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể công tác ở các vị trí kế toán viên, thủ quỹ, thanh tra viên, cán bộ kiểm soát, trợ lý kiểm toán viên, kiểm toán nội bộ thuộc các doanh nghiệp, công ty, đơn vị, phòng ban trong và ngoài khối hành chính sự nghiệp, các công ty kiểm toán độc lập, các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước. Đồng thời có thể vận dụng các kiến thức mà mình được học để chủ động khởi nghiệp, thành lập các công ty chuyên cung cấp các dịch vụ về kế toán, tư vấn thuế, đào tạo các chứng chỉ ngắn hạn có liên quan đến nghề nghiệp

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên có thể tiếp tục thi đầu vào để nhận được học vị Thạc sĩ; có thể tự chủ động cập nhật, đọc hiểu và vận dụng được hệ thống các văn bản pháp lý có liên quan



đến nghề nghiệp để phục vụ cho công việc.

3.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Bachelor of Business (Accountancy) – Penn State University (USA):
(<http://admissions.psu.edu/academics/majors/4year/?aoi=BUS&displayBy=interest>)
- Kế toán doanh nghiệp, Trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng:
https://drive.google.com/file/d/1RQrIPTgG7_a6SS2z0D5IcZzh600ZLjUi/view
- Kế toán doanh nghiệp, Trường Đại học kinh tế Tp HCM:
<https://tuyensinh.ueh.edu.vn/bai-viet/ke-toan-doanh-nghiep-dai-hoc-chinh-quy-chuong-trinh-chuan/>





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4947/QĐ-ĐHDT, ngày 18 tháng 09 năm 2018)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: Điều dưỡng
- Mã ngành: 7720301
- Tên ngành tiếng Anh: Nursing

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- Mô tả được cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý.
- Giải thích được tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện môi trường sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.
- Phân tích được các nội dung căn bản trong quy trình chăm sóc điều dưỡng và quản lý điều dưỡng.
- Trình bày được quy định pháp luật, chính sách của nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng:

- Thiết lập và thực hiện quy trình chăm sóc toàn diện, thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, có khả năng vận hành và bảo quản tốt trang thiết bị máy móc phục vụ trong công tác chăm sóc.
- Thực hiện kịp thời sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp tai nạn, thương vong.
- Nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng. Thực hành nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

3.2.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp hiệu quả, thể hiện sự hiểu biết về văn hóa và tín ngưỡng với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp, cộng đồng. Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả.
- Tin học: có khả năng sử dụng tin học cơ bản, có 1 trong những chứng chỉ sau: B, C tin học/ kỹ thuật viên tin học/ ứng dụng CNTT nâng cao/ MOS, IP, AP, FE.
- Ngoại ngữ: có trình độ Tiếng Anh tương đương với bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ quốc gia. Có khả năng giao tiếp thông thường và khai thác sử dụng được



các tài liệu chuyên ngành, có 1 trong những chứng chỉ tiếng Anh sau: Toeic 420/ IELTS 4.0/ TOEFL 420 ITP/ 45Ibt/ PET/ B1.

3.3. Yêu cầu về thái độ

- Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định chăm sóc và can thiệp điều dưỡng.

- Bảo đảm quyền lợi, tôn trọng người bệnh và tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho người bệnh. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

- Có ý thức phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục và suốt đời để nâng cao năng lực bản thân. Tuân thủ các quy định thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, chính sách nhà nước và các quy định của luật y tế.

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Điều dưỡng tại các cơ sở khám chữa bệnh, trung tâm chăm sóc sức khỏe.

- Giảng viên tại các cơ sở đào tạo điều dưỡng.

- Tham gia vào đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo điều dưỡng tại các Sở ban ngành, cơ quan và tổ chức y tế.

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Khi đủ điều kiện có thể tham gia các khoá đào tạo sau đại học chuyên ngành Điều dưỡng như Chuyên khoa I, Thạc sĩ và một số chuyên ngành gần khác trong lĩnh vực khoa học sức khỏe như: Y tế công cộng, Dinh dưỡng học, Tiết chế, Dịch tễ học, Kinh tế y tế, Quản lý bệnh viện trong và ngoài nước theo quy định hiện hành.

3.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học sức khỏe ngành Điều dưỡng trình độ Đại học năm 2012. (Ban hành kèm theo TT số 01/2012/TT-BGDĐT ngày 13/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).

- Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1352/QĐ-BYT ngày 21 tháng 4 năm 2012 của Bộ Y tế. (tham khảo xây dựng chuẩn đầu ra).

- Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ -HDD ngày 10 tháng 09 năm 2012 của Chủ tịch Hội điều dưỡng Việt Nam.

- Chương trình đào tạo đại học Điều dưỡng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, trường Đại học Phenikaa, trường Mahidol Thái Lan.



CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4947/QĐ-ĐHDT, ngày 18 tháng 09 năm 2018)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: Dược học
- Mã ngành: 7720201
- Tên ngành tiếng Anh: Pharmacy

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.2.3. Kiến thức chính trị xã hội:

Nắm vững các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac-Lenin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong bảo vệ chủ quyền Quốc gia và công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

3.2.4. Kiến thức chuyên ngành Dược:

Có kiến thức khoa học cơ bản, y dược học cơ sở và có phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học.

Có kiến thức chuyên môn cơ sở về sản xuất, đảm bảo chất lượng, cung ứng, tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng, Quản lý và kinh tế dược, dược liệu và dược cổ truyền.

Nắm vững các chủ trương, chính sách và các quy định của pháp luật, của ngành y tế liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.3. Kỹ năng cứng:

Tham gia tổ chức và triển khai được thực hành tốt trong các lĩnh vực: Sản xuất và phát triển thuốc; Dược lâm sàng; Quản lý và kinh tế dược; Đảm bảo chất lượng thuốc; Dược liệu và dược cổ truyền. Triển khai được các hoạt động khoa học công nghệ trong các lĩnh vực trên.

Biết cách triển khai các văn bản pháp quy về dược và kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

Xây dựng và phát triển kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và các chương trình y tế quốc gia.

Tư vấn và hướng dẫn được cho các nhân viên y tế và cộng đồng về thuốc.



Thu thập, tổng hợp, đánh giá và phổ biến các thông tin liên quan đến thuốc và sức khỏe.

3.2.4. *Kỹ năng mềm*: Kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học, ...

Có khả năng giao tiếp, viết, trình bày, thảo luận, đàm phán và làm chủ tình huống

Tổ chức và quản lý được các nguồn lực, dịch vụ cũng như môi trường làm việc. Xây dựng được kế hoạch và quản lý thời gian làm việc một cách hiệu quả.

Có khả năng tổ chức và làm việc theo nhóm.

3.2.5. *Kỹ năng ngoại ngữ và tin học*

Trình độ Tiếng Anh tương đương với 420 điểm TOEIC. Có khả năng giao tiếp thông thường và khai thác sử dụng được các tài liệu chuyên ngành.

Sử dụng các kiến thức cơ bản của tin học trong soạn thảo văn bản, trình bày văn bản, tính toán và thông kê; có khả năng tiếp cận, sử dụng phần mềm thông dụng và chuyên ngành trong lĩnh vực Y- Dược; có khả năng khai thác và sử dụng được các ứng dụng cơ bản của Internet. Đạt một trong các chứng chỉ sau: Chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT hoặc Chứng chỉ MOS; Chứng nhận IP, AP, FE do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp

3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

Có động cơ học tập và làm việc đúng đắn, nhận thức được nhu cầu cập nhật kiến thức liên tục.

Có đạo đức nghề nghiệp, hành nghề đúng pháp luật, trung thực, khách quan. Có trách nhiệm công dân, ý thức cộng đồng.

Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

Nhận thức được ý nghĩa lời dạy của Bác “ Lương y như từ mẫu”

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Đảm nhiệm các vị trí công tác dược trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị (trong các cơ sở điều trị, bệnh viện, phòng mạch,...), sản xuất kinh doanh (xí nghiệp, công ty, hiệu thuốc, nhà thuốc, đại lý dược,...), kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng có yêu cầu sử dụng Dược Sĩ trình độ đại học.

Có khả năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý ở các đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học chuyên ngành dược.

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn; duy trì, cải thiện các kỹ năng mềm.

Có khả năng tham gia các khóa đào tạo chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Có khả năng theo học chương trình đào tạo chuyên khoa 1,2 và sau Đại học trong và ngoài nước.

3.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 V/v hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

Chương trình đào tạo Đại học Dược của trường Đại học Dược Hà Nội, trường Đại học Dược Huế, trường Đại học Dược TP. Hồ Chí Minh.





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4947/QĐ-ĐHDT, ngày 18 tháng 09 năm 2018)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: Y đa khoa
- Mã ngành: 7720101
- Tên ngành tiếng Anh: General Medicine

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- Khỏi kiến thức chung trong Đại học Duy Tân
 - + Vận dụng được các kiến thức về tư tưởng, đạo đức cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.
 - + Áp dụng được kiến thức công nghệ thông tin trong phục vụ người bệnh và nghiên cứu khoa học.
 - + Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ trong giao tiếp và công việc chuyên môn.
 - + Đánh giá, phân tích được các vấn đề an ninh, quốc phòng và có ý thức cảnh giác với những âm mưu chống phá cách mạng của các thế lực thù địch.
- Kiến thức chung theo lĩnh vực:
 - + Vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên như hóa học, sinh học, vật lý, lý sinh để giải thích các hiện tượng bệnh lý.
 - + Phân tích được các hiện tượng, các cơ chế hoạt động, nguyên lý vận hành của các trang thiết bị phục vụ chẩn đoán và điều trị.
 - + Tiếp cận được với các kiến thức sinh học và kỹ thuật y dược hiện đại.
- Kiến thức chung của khối ngành:
 - + Vận dụng được kiến thức cốt lõi về khoa học sức khỏe và các mối liên quan giữa sức khỏe với các yếu tố môi trường, xã hội.
 - + Đánh giá và phân tích được mối liên quan giữa sức khỏe, bệnh tật với môi trường và các yếu tố tâm lý-xã hội.
- Kiến thức chung của nhóm ngành và ngành:
 - + Mô tả được đặc điểm giải phẫu, cấu trúc và hoạt động của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý.
 - + Đánh giá được sự thay đổi các trạng thái cơ thể trong những điều kiện bình thường và bệnh lý.

+ Áp dụng được những kiến thức cơ bản, cơ sở để giải thích một cách sâu sắc các triệu chứng bệnh lý của người bệnh.

+ Phân tích và tổng hợp được các triệu chứng, các dấu hiệu để chẩn đoán các tình trạng bệnh lý.

+ Áp dụng được các phương pháp, các kỹ thuật để điều trị và chăm sóc người bệnh.

- Kiến thức thực tập và tốt nghiệp

+ Vận dụng tổng hợp kiến thức thu được để phân tích và đánh giá các vấn đề sức khỏe tại Bệnh viện và cộng đồng trước khi trở thành bác sĩ đa khoa.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

1. Kỹ năng nghề nghiệp (kỹ năng cứng)

- Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề

+ Phát hiện được các triệu chứng bệnh lý và các vấn đề sức khỏe.

+ Chẩn định và phân tích được kết quả các xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản.

+ Chẩn đoán được một số bệnh thông thường.

+ Xử trí được một số bệnh và tình trạng cấp cứu thường gặp.

- Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

+ Xây dựng được giả thuyết về sức khỏe và bệnh tật.

+ Đánh giá, phân tích được vấn đề sức khỏe.

+ Đề xuất giải pháp và giải quyết được các vấn đề sức khỏe.

- Kỹ năng nghiên cứu và khám phá

+ Có khả năng hình thành giả thuyết nghiên cứu.

+ Có kỹ năng thu thập thông tin.

+ Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của chuyên gia.

+ Có kỹ năng ứng dụng kết quả nghiên cứu trong thực tế.

- Kỹ năng tư duy theo hệ thống

+ Phân tích được mối liên quan sức khỏe với các yếu tố môi trường, văn hóa, kinh tế-xã hội.

+ Xác định được vấn đề sức khỏe ưu tiên.

+ Phân tích sự lựa chọn giữa các vấn đề và tìm ra cách giải quyết.

+ Có tư duy phân tích đa chiều các vấn đề sức khỏe, bệnh tật.

- Bối cảnh xã hội và ngoại cảnh

+ Thể hiện được vai trò và trách nhiệm của bác sĩ đa khoa đối với xã hội.

+ Đáp ứng chuẩn mực của xã hội về ngành y và bác sĩ đa khoa.

+ Đánh giá sự phát triển và các vấn đề sức khỏe toàn cầu đến nghề nghiệp.



- Bối cảnh tổ chức
- + Phân tích được đặc điểm, tình hình của đơn vị.
- + Xây dựng được kế hoạch và phát triển đơn vị
- + Tạo được mối liên hệ với các đối tác chủ yếu.
- Vận dụng kiến thức vào thực tiễn
- + Áp dụng và thực hiện được các kỹ thuật, thủ thuật trong lâm sàng.
- + Sử dụng thành thạo các thiết bị trong đơn vị.
- + Phát hiện được những vấn đề mới trong chuyên môn.
- Năng lực sáng tạo, phát triển và khả năng thay đổi trong chuyên môn.
- + Cải tiến các kỹ thuật chăm sóc, điều trị.
- + Cập nhật được các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công việc.
- + Có năng lực làm việc trong các vị trí khác nhau trong đơn vị.

2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng tự chủ
- + Sắp xếp kế hoạch công việc khoa học và hợp lý.
- + Thích ứng nhanh với sự thay đổi môi trường sống và làm việc.
- + Học và tự học, tự nghiên cứu suốt đời.
- + Phân tích được phẩm chất của đồng nghiệp để trao đổi, học hỏi.
- Kỹ năng làm việc nhóm (teamwork)
- + Xây dựng, điều hành nhóm làm việc hiệu quả.
- + Liên kết được các nhóm.
- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo
- + Tổ chức, phân công công việc trong đơn vị.
- + Đánh giá hoạt động của cá nhân và tập thể.
- + Liên kết được với các đối tác chủ yếu.
- Kỹ năng giao tiếp
- + Sắp xếp được ý tưởng, nội dung giao tiếp.
- + Giao tiếp được bằng văn bản, qua thư điện tử/các phương tiện truyền thông
- + Khả năng thuyết trình lưu loát.
- + Có kỹ năng giao tiếp giữa các cá nhân: tư vấn, giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân, trao đổi và chia sẻ với đồng nghiệp...
- Sử dụng ngoại ngữ: tiếng Anh B2 tương đương IELTS 5.0, TOEIC 450.
- Tin học và công nghệ thông tin: sử dụng thành thạo các phần mềm thông dụng (STATA, EPI-INFO, SPSS...).

3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

- Đạo đức cá nhân
- + Trung thành với tổ quốc, có bản lĩnh chính trị vững vàng.

- + Sẵn sàng đương đầu với khó khăn.
- + Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê sáng tạo.
- + Cảm thông, chia sẻ với đồng nghiệp, người bệnh.
- Đạo đức nghề nghiệp
- + Tận tâm, tận lực, trung thực và trách nhiệm.
- + Tác phong làm việc chuyên nghiệp.
- + Văn hóa ứng xử của thầy thuốc.
- + Thực hiện nghiêm túc Quy định về Quy tắc ứng xử và 12 điều Y đức của Bộ Y tế.

- Đạo đức xã hội
- + Coi trọng nền y học cổ truyền dân tộc.
- + Tuân thủ pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- + Giữ gìn và quảng bá hình ảnh người bác sĩ trong xã hội.

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Làm việc tại các bệnh viện, các cơ sở y tế chủ yếu từ tuyến tỉnh đến tuyến y tế cơ sở, các cơ sở đào tạo y dược, các Viện nghiên cứu và các cơ quan Quản lý ngành khoa học sức khỏe, các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ.

- Các cơ sở điều trị: bác sĩ trực tiếp tham gia điều trị và quản lý tại các bệnh viện công lập và tư nhân.
- Các cơ sở đào tạo: giảng viên các trường đại học, cao đẳng và trung học y tế, cán bộ quản lý đào tạo.
- Các viện nghiên cứu: chuyên viên trong các viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực, khoa học sức khỏe, y dược, y sinh, công nghệ y dược...
- Các cơ quan quản lý: chuyên viên các cơ quan quản lý y tế. Chuyên viên trong các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ (NGO's).

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi tốt nghiệp, các bác sĩ đa khoa có thể học các trình độ Bác sĩ nội trú, Bác sĩ chuyên khoa cấp 1, Bác sĩ chuyên khoa cấp 2, Thạc sĩ y học, Tiến sĩ y học.

3.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

Tham khảo chương trình của các Trường Đại học Y trong toàn quốc.

Tham khảo chương trình của UPSOM (Đại học Pittsburgh) và UIC (Đại học Illinois – Chicago) của Hoa Kỳ.